

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ VẬN TẢI NTH VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ VẬN TẢI NTH VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NTH VIETNAM TRADING AND TRANSPORTATION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: NTH VIETNAM JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109665958

3. Ngày thành lập: 10/06/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

SN 150 - C3, Khu Đô Thị Đại Kim, Đường Nguyễn Cảnh Dị, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0839856777

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
2.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
3.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
4.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (Trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	4933(Chính)
5.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển; Logistics; Thu, phát các chứng từ vận tải hoặc vận đơn; Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay.....	5229
6.	Vận tải hành khách đường sắt	4911
7.	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
8.	Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành	4921
9.	Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh	4922
10.	Vận tải hành khách bằng xe buýt loại khác	4929
11.	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	5011
12.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
13.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
14.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
15.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa; - Đại lý mua hàng hóa (Luật thương mại 2005).	4610

16.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
17.	Bán buôn tổng hợp	4690
18.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Dịch vụ kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
19.	In ấn	1811
20.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm từ giấy và bìa	1709
21.	Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm Chi tiết: Đại lý bảo hiểm	6622
22.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ Chi tiết: Hoạt động quản lý bãi đỗ, trông giữ phương tiện đường bộ	5225
23.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
24.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh; Nhượng quyền thương mại	8299
25.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Loại trừ hoạt động đấu giá	4530
26.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4520
27.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn thiết bị điện lạnh, máy điều hòa nhiệt độ, quạt thông gió, quạt công nghiệp; - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và các thiết bị khác dùng trong mạch điện); - Mua bán máy photocopy; - Mua bán máy in, vật tư ngành in và phụ tùng; - Mua bán máy đánh chữ; - Mua bán máy chiếu và màn chiếu; - Mua bán máy xén giấy và hủy tài liệu; - Mua bán thiết bị giáo dục;	4659
28.	Bốc xếp hàng hóa	5224
29.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
30.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
31.	Quảng cáo Chi tiết: - Quảng cáo - Cung cấp dịch vụ quảng cáo trên bao bì chuyển phát nhanh của Công ty	7310

32.	Chuyển phát Chi tiết: - Chuyển phát - Kinh doanh dịch vụ chuyển phát nhanh bưu phẩm, bưu kiện hàng hóa	5320
33.	Bưu chính	5310
34.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Chi tiết: Loại trừ hoạt động đấu giá	4791
35.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt (trừ kinh doanh bến bãi ô tô và hóa lỏng khí để vận chuyển)	5221
36.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
37.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
38.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng (Trừ thiết kế xây dựng)	7410
39.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: + Thiết bị phát thanh, truyền hình và thông tin liên lạc chuyên môn, + Thiết bị sản xuất điện ảnh	7730
40.	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi	8220
41.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm;	4649
42.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
43.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
44.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn xi măng; Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; Bán buôn kính xây dựng; Bán buôn sơn, vécni; Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; Bán buôn đồ ngũ kim, Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; – Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh: ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su....	4663
45.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
46.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
47.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
48.	Bán buôn thực phẩm	4632
49.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
50.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
51.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép	4662

52.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi, sắt thép và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
53.	Hoạt động bảo vệ tư nhân Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ bảo vệ	8010
54.	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn	8020

6. Vốn điều lệ: 6.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN HẢI NAM	SN 37, Tổ 16, Phường Quang Trung, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	360.000	3.600.000.000	60,000	092001461	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	360.000	3.600.000.000	60,000		

2	TRẦN VĂN HUẤN	Mỹ Xá, Phường Mỹ Xá, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200.000	2.000.000.000	33,300	162759417	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	200.000	2.000.000.000	33,300		
3	HOÀNG XUÂN TÙNG	Số 55 Đường Kênh, Phường Cửa Bắc, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	40.000	400.000.000	6,700	162841144	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	40.000	400.000.000	6,700		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN HẢI NAM

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 11/01/1986

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 092001461

Ngày cấp: 19/06/2016

Nơi cấp: Công an Thái Nguyên

Địa chỉ thường trú: SN 37, Tổ 16, Phường Quang Trung, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: SN 150 – C3, Khu Đô Thị Đại Kim, Đường Nguyễn Cảnh Dị, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội